

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-PT

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tấn Đức;

2. Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLHS-PT ngày 04/02/2021, đối với bị cáo Trần Quang H, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quang H** - Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H và anh Phạm Lê Xuân H1 trước đây cùng là nhân viên của Công ty vệ sỹ A tại thành phố B, nên H biết anh H1 có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47B1-652.xx. Do đó, H đã nảy sinh chiếm đoạt chiếc xe nói trên của anh H1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/6/2020, H đi xe Grab đến chỗ anh H1 đang trực bảo vệ tại quán bi da S trên đường D, thành phố B. Khi gặp anh H1, H nói dối với anh H1 là mượn chiếc mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47B1-652.xx để đi huyện K giải quyết việc riêng, anh H1 tin tưởng nên đã giao xe

cho H mượn. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe đến quán cà phê đường V, thành phố B để tìm người bán xe nhưng không có giấy tờ xe, nên H đi xe taxi quay về chỗ anh H1 đang làm và nói cho mượn lại giấy tờ xe vì xe đang bị Công an giao thông bắt, thì anh H1 nói là giấy tờ xe để trong cốp xe. Sau đó H quay lại quán cà phê, mở cốp xe lấy giấy tờ thì thấy có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Lê Phương H2. Lúc này, H dùng điện thoại gọi cho bạn là Phạm D nói “Mày có mua xe không, tao có xe muốn bán” thì D nói “Để tao xem có ai mua không, tí tao báo lại”. Khoảng 05 phút sau, D gọi điện thoại lại cho H và nói có ông Nguyễn Thanh H3 (là bố vợ của D) muốn mua xe. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D cùng ông Nguyễn Thanh H3 đến quán cà phê để gặp H mua xe. H nói dối là xe của H và đồng ý bán với giá 16.000.000 đồng, đồng thời H viết giấy bán xe và giao xe cho ông H3. Sau đó, H đổi số điện thoại và cho Q (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) chiếc điện thoại Nokia 105, rồi trốn ra thành phố Hà Nội làm thuê, để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Số tiền bán xe mô tô H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/7/2020 anh Phạm Lê Xuân H1 đã làm đơn trình báo Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thanh H3 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47B1-652.xx, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy mua bán xe cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐ ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố B, đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47B1-652.xx, số khung: RLCE55P10DY320613, số máy: 55P1-320623, đã qua sử dụng, trị giá 20.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2020 bị cáo Trần Quang H có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án

cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Quang H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Phạm Lê Xuân H1 để bán lấy tiền tiêu xài, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 20/6/2020, tại quán bi da S đường D, thành phố B, bị cáo Trần Quang H đã đưa ra thông tin gian dối là mượn xe mô tô của anh H1 để đi công chuyện. Anh H1 tin tưởng nên đã giao chiếc mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 47B1-652.xx của mình cho H. Tuy nhiên, sau khi nhận xe của anh H1, thì bị cáo đã đem bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thanh H3 để lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47B1-652.xx, qua định giá có trị giá là 20.500.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/10/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- THAHS Công an TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình